

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH

Bản án số: 84/2019/HSST

Ngày: 29/11/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI -TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Phương

Bà Dương Thị Hồng Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lệ Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/11/2019 tại Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2019/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2019/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 12 tháng 01 năm 1990 tại Quảng Bình; Nơi ĐKKH và chỗ ở hiện nay: Tổ Dân Phố 1 MC, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Xuân V; sinh năm 1959; con bà: Hoàng Thị C, sinh năm 1959; gia đình có 02 chị em T là con út chưa có vợ con. Quá trình bản thân: sinh ra và lớn lên được gia đình nuôi dưỡng học hết lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà cho đến ngày phạm tội. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/8/2019 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ. Có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất của Tòa án.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn V, sinh ngày 12/4/1980; địa chỉ: Thôn ĐT, xã Đ, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Anh Trần Văn T, sinh ngày 06/5/1985; địa chỉ: TDP 6, phường B, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Hồng C, sinh ngày 06/8/1982; địa chỉ: Thôn ĐT, xã Đ, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Chung H, sinh ngày 06/6/1980; địa chỉ: TDP 13, phường N, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

5. Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 16/8/1983; địa chỉ: PL, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

6. Chị Lê Thị D, sinh ngày 20/10/1973; địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

7. Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 24/01/1978; địa chỉ: Thôn 8, xã L, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

8. Ông Trần Văn Q, sinh ngày 10/10/1954; địa chỉ: TDP 11, phường B, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

9. Chị Lê Thị Q, sinh ngày 16/10/1988; địa chỉ: Thôn S, xã B, TP.Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

10. Cháu Đoàn Tuấn M, sinh ngày 09/9/2006; địa chỉ: TDP 9, phường N, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

Người giám hộ cháu M: Anh Đoàn Anh T, sinh năm 1973; địa chỉ: TDP 9, phường N, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

11. Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 10/02/1968; địa chỉ: TDP 12, phường N, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

12. Anh Đoàn Xuân Đ, sinh ngày 09/10/1994; địa chỉ: Thôn 1 H, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

13. Anh Nguyễn Văn T, sinh ngày 03/6/1982; địa chỉ: TDP Đ, phường Đ, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

14. Anh Đường H, sinh ngày 11/01/1975; địa chỉ: TDP 4, phường N, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

15. Ông Mai Đức T, sinh ngày 11/4/1960; địa chỉ: TDP 1 MC, phường BN, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

16. Anh Lê Quang H, sinh năm 1974; địa chỉ: TDP 10, phường Đ, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

17. Anh Phạm Trung K, sinh ngày 01/11/1969; địa chỉ: TDP D, phường Đ, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

18. Bà Dương Thị T, sinh ngày 10/5/1954; địa chỉ: TDP 13, phường N, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đặng Văn K, sinh ngày: 28/8/1989; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, TP.Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Đức T, sinh ngày 10/8/1988; địa chỉ: TDP 4, phường N, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
3. Ông Nguyễn Hữu T, sinh ngày 19/5/1964; địa chỉ: Thôn TN, xã TĐ, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.
4. Ông Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 11/6/1956; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
5. Anh Nguyễn Khắc H, sinh ngày 18/12/1976; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
6. Anh Đoàn Cao S, sinh ngày 15/6/1987; địa chỉ: TDP 9, phường N, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
7. Anh Lê Văn H, sinh ngày 18/3/1971; địa chỉ: Thôn T, xã T, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
8. Ông Nguyễn Bá H, sinh ngày 04/02/1957; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.
9. Chị Phan Thị D, sinh ngày 01/01/1968; địa chỉ: TDP 9, phường Đ, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
10. Anh Lê Văn D, sinh ngày 16/3/1983; địa chỉ: TDP 1, phường B, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
11. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn 8, xã L, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
12. Chị Nguyễn Thị N, sinh ngày 20/5/1958; địa chỉ: TDP 11, phường B, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
13. Anh Nguyễn Lương K, sinh ngày 20/02/1961; địa chỉ: TDP 1, phường N, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
14. Chị Đoàn Thị C, sinh năm 1991; địa chỉ: Đ 2, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
15. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1981; địa chỉ: TDP 13, phường N, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính cho bản thân. Trong thời gian tháng 7 và tháng 8/2019 Nguyễn Anh T đã thực hiện 18 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đ, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 10h30' ngày 08/07/2019, Nguyễn Anh T đi bộ tìm nơi sở hờ để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà anh Nguyễn Văn V ở thôn Đ, xã Đ, phát hiện xe mô tô hiệu DAISAKI BKS 73N5 - 1921 chìa khóa gắn sẵn ở xe, không có

người trông giữ (xe của ông K bán cho ông V). T lấy trộm xe mô tô và đem đến bán cho ông Nguyễn Hữu T ở xã T 450.000 đồng, tiêu xài hết. Ông T đã bán xe cho ông Nguyễn Ngọc M ở phường Đ 800.000 đồng. Ông M tháo xe mô tô đem bán linh kiện cho nhiều người thu mua phế liệu không rõ lý lịch 800.000 đồng, hiện không thu hồi được.

Bản kết luận định giá số 79/KL - ĐG ngày 09/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ kết luận: 01 xe mô tô hiệu DAISAKI, màu xanh BKS: 73N5 - 1921 trị giá 2.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn V đề nghị Nguyễn Anh T bồi thường cho số tiền 2.000.000 đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng 08h00' ngày 25/7/2019, Nguyễn Anh T đi bộ đến chơi tại Cửa hàng nhạc cụ V ở số 457 L ở TDP 14, phường B. Lợi dụng sơ hở, T lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu BLACKBERRY PASSPORT theo kết luận định giá số 79/KL - ĐG ngày 09/8/2019 của Hội đồng định giá trị giá 1.900.000 đồng, của anh T rồi đem bán cho anh Đoàn Cao S ở phường N 100.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã thu giữ và trả lại 01 điện thoại di động hiệu BLACKBERRY PASSPORT cho anh Trần Văn T.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc Nguyễn Anh T bồi thường cho anh Đoàn Cao S 100.000 đồng.

Vụ thứ 3: Khoảng 13h00' ngày 25/7/2019, Nguyễn Anh T đi bộ đến nhà anh Nguyễn Hồng C ở TDP Đ, xã Đ. Phát hiện 01 xe mô tô hiệu DEAHAN BKS 73K5 - 7062 của anh C (xe anh C mua nhờ ông Nguyễn Bá H đứng tên) không có người trông giữ, chìa khóa gắn sẵn ở ổ khóa điện. T đi vào lấy trộm xe rồi đem bán cho ông Nguyễn Hữu T ở xã T 350.000 đồng, tiêu xài hết. Ông T bán lại xe mô tô cho anh Lê Văn H ở xã T 600.000 đồng.

Bản kết luận định giá số 79/KL - ĐG ngày 09/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ kết luận: 01 xe mô tô hiệu DAEHAN, màu mận BKS 73K5 - 7062 trị giá 1.000.000 đồng.

Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Đ đã thu giữ và trả lại xe mô tô hiệu DEAHAN, BKS 73K5 - 7062 cho anh Nguyễn Hồng C.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Hữu T yêu cầu Nguyễn Anh T bồi thường 350.000 đồng, anh Lê Văn H yêu cầu ông Nguyễn Hữu T bồi thường 600.000 đồng.

Vụ thứ 4: Khoảng 10h00' ngày 28/7/2019, Nguyễn Anh T đi bộ đến ngã tư đường T giao đường H thuộc TDP 15, phường N. Phát hiện xe mô tô hiệu YAMAHA - SIRIUS BKS 73N6 - 5142 trị giá theo kết luận định giá là 12.000.000 đồng, của anh Nguyễn Chung H, chìa khóa gắn ở ổ khóa, không có người trông giữ. T lấy trộm xe. Sau đó đem bán cho ông Nguyễn Khắc H ở xã T 1.400.000 đồng. Ông H đã bán cho ông Lê Văn T 1.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã xác minh xác định hiện ông T vắng mặt tại nơi cư trú, đi đâu không rõ lý do. Xe mô tô nói trên hiện không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Chung H đề nghị Nguyễn Anh T bồi thường 12.000.000 đồng.

Vụ thứ 5: Khoảng 07h45' ngày 30/07/2019, Nguyễn Anh T đi bộ đến ngã tư đường H giao nhau với đường H thuộc TDP Đ, phường H. Phát hiện xe mô tô hiệu HONDA DREAM BKS 73G1 - 076.44 của chị Nguyễn Thị H theo kết luận định giá số 79/KL - ĐG ngày 09/8/2019 trị giá 13.000.000 đồng, không có người trông giữ. T dùng 01 chìa khóa chuẩn bị sẵn mở khóa lấy trộm xe. Sau đó đem gửi xe và mượn anh Nguyễn Đức T ở TDP 4, phường N 1.600.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã thu giữ và trả lại 01 xe mô tô hiệu HONDA DREAM BKS 73G1 - 076.44 cho Nguyễn Thị H.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Đức T yêu cầu Nguyễn Anh T bồi thường 1.600.000 đồng.

Vụ thứ 6: Khoảng 07h30' ngày 01/8/2019, Nguyễn Anh T đi bộ đến trước số nhà 44 M thuộc TDP Đ, phường H. Phát hiện xe mô tô hiệu DAEHAN BKS 73N1 - 3871 của chị Lê Thị D có chìa khóa gắn ở ổ khóa điện, kết luận định giá trị giá 2.100.000 đồng. Tuấn lấy trộm xe sau đó đem bán cho ông Nguyễn Hữu T ở thôn T, xã T 400.000 đồng, tiêu xài hết. Ông T bán xe cho ông Nguyễn Ngọc M ở phường Đ 800.000 đồng. Ông M tháo xe mô tô và bán linh kiện cho nhiều người thu mua phế liệu không rõ lý lịch lấy 800.000 đồng, hiện không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị D yêu cầu Nguyễn Anh T bồi thường 2.100.000 đồng.

Vụ thứ 7: Khoảng 07h00' ngày 02/8/2019, Nguyễn Anh T đi bộ một mình đến vỉa hè đối diện nhà số 26 đường D, phường Đ. Phát hiện xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM MINGXING BKS 73K3 - 5416 của chị Nguyễn Thị H (xe đăng ký tên của chồng Nguyễn Văn T), trị giá 2.000.000 không có người trông giữ, chìa khóa gắn ở ổ khóa điện. T lấy trộm xe và đem bán cho ông Nguyễn Ngọc M ở TDP 6, phường Đ 400.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ thu giữ và trả lại 01 xe mô tô hiệu MINGXING, màu nâu BKS 73K3 - 5416 cho chị Nguyễn Thị H.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Ngọc M yêu cầu Nguyễn Anh T bồi thường 400.000 đồng.

Vụ thứ 8: Khoảng 17h30' ngày 02/08/2019, Nguyễn Anh T đi bộ đến đường T thuộc TDP 10, phường N. Phát hiện xe mô tô hiệu YAMAHA - SIRIUS BKS 73N7 - 4302 của ông Trần Văn Q (xe đăng ký tên vợ là Nguyễn Thị N), trị giá 7.000.000 đồng, không có người trông giữ. T dùng một chìa khóa chuẩn bị sẵn mở khóa lấy trộm xe, đem gửi ở anh Nguyễn Đức T ở TDP 4, phường N và mượn 450.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ thu giữ và trả lại 01 xe mô tô

hiệu YAMAHA - SIRIUS, màu đỏ đen BKS 73N7- 4302 cho ông Trần Văn Q.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Đức T yêu cầu Nguyễn Anh T bồi thường 450.000 đồng.

Vụ thứ 9: Khoảng 09h00' ngày 04/08/2019, Nguyễn Anh T đi bộ tìm nơi sở hữu để trộm cắp tài sản. Khi đến cổng phụ chợ B thuộc TDP 11, phường B. Phát hiện xe mô tô hiệu YAMAHA - MIO BKS 73N8 - 6152 của chị Lê Thị Q, trị giá 5.000.000 đồng có chìa khóa sẵn ở ổ khóa, không có người trông giữ. T lấy trộm xe và đem bán cho ông Nguyễn Ngọc M ở TDP 6, phường Đ 600.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã thu giữ và trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA - MIO, màu đỏ BKS 73N8 - 6152 cho chị Lê Thị Q.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Ngọc M yêu cầu Nguyễn Anh T bồi thường 600.000 đồng.

Vụ thứ 10: Khoảng 07h30' ngày 05/08/2019, Nguyễn Anh T đi bộ đến trước nhà số 28 N thuộc TDP 11, phường N. Phát hiện xe đạp điện hiệu I-CATS của em Đoàn Tuấn M (SN 2006) trị giá 5.000.000 đồng, không có người trông giữ. T lấy trộm xe và đem bán cho ông Nguyễn Hữu T ở xã T 300.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã thu giữ và trả lại 01 xe đạp điện hiệu I-CATS màu đen cho Đoàn Tuấn M.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Hữu T yêu cầu Nguyễn Anh T bồi thường 300.000 đồng.

Vụ thứ 11: Khoảng 17h30' ngày 15/8/2019 Nguyễn Anh T đi bộ đến cổng phụ phía Tây chợ N, thuộc TDP 8, phường N. Phát hiện xe mô tô hiệu LIFAN BKS 73K7 - 2812, trị giá 3.900.000 đồng của chị Nguyễn Thị H (xe đăng ký của chồng Nguyễn Lương K) dựng ở dọc đường, không có người trông giữ. T lấy chìa khóa chuẩn bị sẵn từ trước mở khóa điện lấy trộm xe đem bán cho một người phụ nữ thu mua phế liệu không quen biết 300.000 đồng, hiện không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị H yêu cầu Nguyễn Anh T bồi thường 3.900.000 đồng.

Vụ thứ 12: Khoảng 08h00' ngày 16/8/2019 Nguyễn Anh T đi bộ đến cạnh nhà hàng K ở TDP 2, phường Đ. Phát hiện xe mô tô hiệu LIFAN EAGLE BKS 73D1 - 026.17, trị giá 8.000.000 đồng của anh Đoàn Xuân Đ (xe của chị gái Đoàn Thị C đã cho Đ) có chìa khóa gắn sẵn ở ổ khóa điện, không có người trông giữ. T lấy trộm xe đem bán cho một người phụ nữ thu mua phế liệu không rõ lý lịch 450.000 đồng, hiện không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đoàn Xuân Đ yêu cầu Nguyễn Anh T bồi thường 8.000.000 đồng.

Vụ thứ 13: Khoảng 08h30' ngày 18/8/2019, Nguyễn Anh T đi bộ tìm nơi sở hữu để trộm cắp tài sản. Khi đến số nhà 199 đường N, TDP D, phường Đ. Phát hiện xe mô tô hiệu HONDA WAVE BKS 73N7 - 5410 trị giá 5.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn T dựng ngoài hàng rào, chìa khóa gắn sẵn ở ổ khóa điện. T lấy trộm

xe và đem bán cho một người thu mua phế liệu dọc đường không quen biết 400.000 đồng, hiện không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc Nguyễn Anh T bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 5.000.000 đồng.

Vụ thứ 14: Khoảng 07h10' ngày 19/8/2019 Nguyễn Anh T đi bộ đến đường Nguyễn Hữu D thuộc TDP 4, phường N. Phát hiện xe mô tô hiệu HONDA AIRBLADE BKS 73N8 - 7859, trị giá 12.000.000 đồng của anh Đường H (xe mua lại của chị Phan Thị D) dựng bên lề đường, chìa khóa gắn sẵn ở ổ khóa điện. T lấy trộm xe và đem bán cho một nam thanh niên không quen biết 2.000.000, không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đường H yêu cầu Nguyễn Anh T bồi thường 12.000.000 đồng.

Vụ thứ 15: Khoảng 06h15' ngày 21/8/2019, Nguyễn Anh T đi bộ đến khu vực chợ dân sinh thuộc TDP 2 MC, phường B. Phát hiện xe mô tô hiệu WAVE DEAHAN BKS 73K8 - 8704, trị giá 3.000.000 đồng của anh Mai Đức T dựng bên đường, không có người trông giữ, chìa khóa gắn sẵn ở ổ khóa điện. T lấy trộm xe và đem bán cho một người phụ nữ thu mua phế liệu không quen biết 250.000 đồng, hiện không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Mai Đức T yêu cầu Nguyễn Anh T bồi thường 3.000.000 đồng.

Vụ thứ 16: Khoảng 08h00' ngày 23/8/2019 khi đi bộ qua nhà chị Nguyễn Thị Thu H ở TDP 1, phường B. Nguyễn Anh T thấy xe mô tô hiệu YAMAHA SIRIUS BKS 73B1 - 023.96, trị giá 13.000.000 đồng của anh Lê Quang H (anh H mua nhưng nhờ em trai Lê Văn D đăng ký xe) dựng ở trong sân nhà, không có người trông giữ. T dùng chìa khóa chuẩn bị từ trước phá khóa điện lấy trộm xe rồi tẩu thoát. Sau đó bán cho một người phụ nữ thu mua phế liệu không quen biết 600.000 đồng, không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Quang H yêu cầu Nguyễn Anh T bồi thường 13.000.000 đồng.

Vụ thứ 17: Khoảng 10h35' ngày 25/8/2019, khi đi bộ qua nhà anh Phạm Trung K ở ngõ 252 đường Nguyễn Văn C thuộc TDP D, phường Đ. T thấy xe mô tô hiệu SUZUKI VIVA BKS 73K3 - 2453, trị giá 3.000.000 đồng của anh K dựng trước cổng. T dùng chìa khóa chuẩn bị từ trước phá khóa điện lấy trộm xe và đem bán cho một người thu mua phế liệu không quen biết 300.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Trung K yêu cầu Nguyễn Anh T bồi thường 3.000.000 đồng.

Vụ thứ 18: Khoảng 09h30' ngày 26/8/2019 khi đi bộ đến trước nhà chị Nguyễn Thị Thanh H thuộc TDP 13, phường N. Nguyễn Anh T phát hiện xe mô tô hiệu YAMAHA SIRIUS BKS 73F1-154.50, trị giá 10.000.000 đồng của bà Dương Thị T (Xe đăng ký tên con gái Nguyễn Thị T) không có người trông giữ. T dùng

chìa khóa chuẩn bị từ trước phá khóa điện lấy trộm xe và đem bán xe cho một người đàn ông không quen biết 700.000 đồng, hiện không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Dương Thị T yêu cầu Nguyễn Anh T bồi thường 10.000.000 đồng.

Toàn bộ số tiền bán tài sản trộm cắp Nguyễn Anh T đã tiêu xài hết. Sau khi thực hiện các vụ trộm, T đã vứt chìa khóa phá khóa ở dọc đường không rõ vị trí, hiện không thu giữ được.

Tại bản Cáo trạng số: 77/CT-KSĐT-KT ngày 13/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm b, c Khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b, c Khoản 2 Điều 173, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo: Nguyễn Anh T từ 3,5 - 04 năm tù.

- Về trách nhiệm Dân sự:

Tài sản mà bị cáo trộm cắp của các bị hại một số bị hại đã nhận lại tài sản, còn lại một số bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa nhận được nay buộc bị cáo Nguyễn Anh Tuấn bồi thường số tiền cụ thể:

1. Bồi thường cho anh Nguyễn Văn V 2.000.000 đồng.
2. Bồi thường cho anh Đoàn Cao S 100.000 đồng.
3. Bồi thường cho anh Nguyễn Hữu T vụ ngày 25/7/2019 là 350.000.đồng và vụ ngày 05/8/2019 là 300.000 đồng tổng cộng là 650.000 đồng.
4. Bồi thường cho anh Nguyễn Chung H 12.000.000 đồng.
5. Bồi thường cho anh Nguyễn Đức T vụ ngày 30/7/2019 là 1.600.000 đồng và vụ ngày 02/8/2019 là 450.000 đồng tổng cộng là: 2.050.000 đồng.
6. Bồi thường cho chị Lê Thị D 2.100.000 đồng.
7. Bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc M vụ ngày 02/8/2018 là 400.000 đồng. vụ ngày 04/8/2019 là 600.000 đồng. Tổng cộng 1.000.000 đồng.
8. Bồi thường cho chị Nguyễn Thị H 3.900.000 đồng.
9. Bồi thường cho anh Đoàn Xuân Đ 8.000.000 đồng.
10. Bồi thường cho anh Nguyễn Văn T 5.000.000 đồng.
11. Bồi thường cho anh Đường H 12.000.000 đồng.
12. Bồi thường cho anh Mai Đức T 3.000.000 đồng.
13. Bồi thường cho anh Lê Quang H 13.000.000 đồng.
14. Bồi thường cho anh Phạm Trung K 3.000.000 đồng.
15. Bồi thường cho chị Dương Thị T 10.000.000 đồng

Tổng cộng Nguyễn Anh T phải bồi thường cho các bị hại là: 87.800.000 đồng.

Buộc anh Nguyễn Hữu T nộp lại số tiền thu lợi bất chính vào ngày 08/7/2019 với số tiền 350.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Buộc anh Nguyễn Hữu T phải bồi hoàn số tiền 600.000 đồng cho anh Lê Văn H vào ngày 09/8/2019.

- Án phí Hình sự, án phí Dân sự sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Anh T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự, Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Hữu T phải chi án phí Dân sự 300. 000 đồng.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và lời khai của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa

Từ tháng 7/2019 đến tháng 8/2019, Nguyễn Anh T là đối tượng không có nghề nghiệp đã thực hiện 18 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đ. Bị cáo đã lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính cho bản thân, tổng trị giá tài sản trộm cắp là 108.900.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Anh T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điểm b, c Khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, về đặc điểm và số lượng tài sản bị mất, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và quá trình diễn biến phạm tội. Như vậy Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Anh T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điểm b, c Khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015 đúng như tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Đồng Hới, gây một tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân.

[2] Xét tính chất mức độ, hành vi của bị cáo thấy rằng Nguyễn Anh T tuổi đời không còn trẻ, có sức khỏe, đáng lẽ ra phải tu chí làm ăn để nuôi sống bản thân, và gia đình nhưng bị cáo không làm việc mà bị cáo thích có tiền một cách

nhANH chóng không phải lao động. Mặc dù bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo đã phạm tội nhiều lần trộm cắp tài sản có giá trị lớn, để bán lấy tiền làm nguồn sống chính cho bản thân. Vì vậy Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố Nguyễn Anh T phạm tội theo Điểm b, c Khoản 2 Điều 173 BLHS là hoàn toàn đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Vì vậy cần thiết phải áp dụng một mức án thật nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để bị cáo thấy được lỗi lầm mà tự sửa chữa và khắc phục sớm trở thành người tốt đồng thời răn đe phòng ngừa chung. Khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cần xem xét cho bị cáo T hưởng tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo và thể hiện sự ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS.

[3] *Về trách nhiệm Dân sự*: Áp dụng Điều 42 BLHS Điều 584, 585, 589 BLDS năm 2015:

Tài sản mà bị cáo trộm cắp của các bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa bồi thường và bồi hoàn. Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu của bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là hoàn toàn chính đáng HĐXX thấy rằng cần chấp nhận cần áp dụng Điều 42 BLHS Điều 584, 585, 589 BLDS năm 2015 buộc bị cáo Nguyễn Anh T phải bồi thường cụ thể:

1. Bồi thường cho anh Nguyễn Văn V 2.000.000 đồng.
2. Bồi thường cho anh Đoàn Cao S 100.000 đồng.
3. Bồi thường cho anh Nguyễn Hữu T vụ ngày 25/7/2019 là 350.000.đồng và vụ ngày 05/8/2019 là 300.000 đồng tổng cộng là 650.000 đồng.
4. Bồi thường cho anh Nguyễn Chung H 12.000.000 đồng.
5. Bồi thường cho anh Nguyễn Đức T vụ ngày 30/7/2019 là 1.600.000 đồng và vụ ngày 02/8/2019 là 450.000 đồng tổng cộng là: 2.050.000 đồng.
6. Bồi thường cho chị Lê Thị D 2.100.000 đồng.
7. Bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc M vụ ngày 02/8/2018 là 400.000 đồng. vụ ngày 04/8/2019 là 600.000 đồng. Tổng cộng là 1.000.000 đồng.
8. Bồi thường cho chị Nguyễn Thị H 3.900.000 đồng.
9. Bồi thường cho anh Đoàn Xuân Đ 8.000.000 đồng.
10. Bồi thường cho anh Nguyễn Văn T 5.000.000 đồng.
11. Bồi thường cho anh Đường H 12.000.000 đồng.
12. Bồi thường cho anh Mai Đức T 3.000.000 đồng.
13. Bồi thường cho anh Lê Quang H 13.000.000 đồng.
14. Bồi thường cho anh Phạm Trung K 3.000.000 đồng.
15. Bồi thường cho bà Dương Thị T 10.000.000 đồng

Tổng cộng bị cáo phải bồi thường và bồi hoàn toàn bộ số tiền là: 87.800.000 đồng.

Buộc anh Nguyễn Hữu T nộp lại số tiền thu lợi bất chính vào ngày 08/7/2019 với số tiền 350. 000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Buộc anh Nguyễn Hữu T phải bồi hoàn số tiền 600.000 đồng cho anh Lê Văn H vào ngày 09/8/2019.

[4] Án phí Hình sự, án phí Dân sự sơ thẩm:

Án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Anh T phải chịu án phí Hình sự 200.000đồng sung quỹ Nhà nước.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Anh T phải chi nộp 4.390.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Anh Nguyễn Hữu T phải chi án phí Dân sự sơ thẩm là 300. 000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về Điều luật áp dụng: Áp dụng Điểm b, c Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS năm 2015.
3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 04 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam 26/8/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Anh T 45 ngày theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

4. Về trách nhiệm Dân sự:

Áp dụng Điều 42 BLHS Điều 584, 585, 589 BLDS năm 2015;

Xử buộc bị cáo Nguyễn Anh T bồi thường cho các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cụ thể:

1. Bồi thường cho anh Nguyễn Văn V 2.000.000 đồng.
2. Bồi thường cho anh Đoàn Cao S 100.000 đồng.
3. Bồi thường cho anh Nguyễn Hữu T 650.000 đồng.
4. Bồi thường cho anh Nguyễn Chung H 12.000.000 đồng.
5. Bồi thường cho anh Nguyễn Đức T 2.050.000 đồng.
6. Bồi thường cho chị Lê Thị D 2.100.000 đồng.

7. Bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc M 1.000.000 đồng.

8. Bồi thường cho chị Nguyễn Thị H 3.900.000 đồng.

9. Bồi thường cho anh Đoàn Xuân Đ 8.000.000 đồng.

10. Bồi thường cho anh Nguyễn Văn T 5.000.000 đồng.

11. Bồi thường cho anh Đường H 12.000.000 đồng.

12. Bồi thường cho anh Mai Đức T 3.000.000 đồng.

13. Bồi thường cho anh Lê Quang H 13.000.000 đồng.

14. Bồi thường cho anh Phạm Trung K 3.000.000 đồng.

15. Bồi thường cho bà Dương Thị T 10.000.000 đồng

Tổng cộng bị cáo phải bồi thường và bồi hoàn toàn bộ số tiền là: 87.800.000 đồng.

Buộc anh Nguyễn Hữu T nộp lại số tiền thu lợi bất chính với số tiền:

350. 000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Buộc anh Nguyễn Hữu T phải bồi hoàn số tiền 600.000 đồng cho anh Lê Văn H.

5. Án phí Hình sự sơ thẩm:

Án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Anh T phải chịu nộp 200.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Án phí Dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Anh T phải chịu nộp 4.390.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Ông Nguyễn Hữu T phải chịu nộp án phí dân sự sơ thẩm là: 300.000 đồng

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015).

Trong trường hợp bản án thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15

ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/11/2019). Đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hạn trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND tỉnh.
- VKSND thành phố Đồng Hới.
- Công an thành phố Đồng Hới.
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới.
- THA phạt tù.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu án.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Lệ